

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy định thực hiện thu tiền dịch vụ  
môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tại Văn bản số 01/LN: SNN-STC-SCT-QBVPTR ngày 23/01/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định việc thu tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

**1.** Đối tượng và loại dịch vụ phải trả tiền dịch vụ môi trường rừng, gồm:

a) Các cơ sở sản xuất thủy điện phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối; dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất thủy điện.

b) Các cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất nước sạch.

c) Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch có hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng phục vụ cho dịch vụ du lịch.

d) Các cơ sở sản xuất công nghiệp có sử dụng nước trực tiếp từ nguồn nước phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất.

đ) Các đối tượng phải trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng; dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn và con giống tự nhiên, sử dụng nguồn nước từ rừng cho nuôi trồng thủy sản được quy định tại Khoản 3, Điều 4 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ.

2. Hình thức chi trả: Chi trả gián tiếp (*bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trả tiền cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng ủy thác qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum*).

### 3. Mức chi trả:

- Các tổ chức cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch có hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Mức chi trả 1,0% trên doanh thu thực hiện trong kỳ báo cáo tài chính doanh nghiệp.

- Các đối tượng còn lại: Mức chi trả thực hiện theo quy định tại Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ, Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ và các Văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

### 4. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2017.

**Điều 2.** Giao Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 27/3/2012 của UBND tỉnh Kon Tum Quy định thu tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng: các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam;
- HĐQT Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP);
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, NNTN3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



  
Nguyễn Đức Tuy